

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 141/2024/DS-PT

Ngày 18 tháng 6 năm 2024

V/v “Tranh chấp về bồi
thường thiệt hại do sức khỏe
bị xâm phạm”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Giao.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hà và bà Phan Thị Minh Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Trương Khang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:** Ông Nguyễn Văn Mai - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2024/TLPT-DS ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 225/2023/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 117/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 158/2024/QĐ-PT ngày 15 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ B, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; (có mặt)

2. Bị đơn: Bà **Phan Thị R**, sinh năm 1962; chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1994; cùng cư trú: Tổ B, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; (vắng mặt)

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị A.

Bị đơn không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo hồ sơ án sơ thẩm thể hiện:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày:

Ngày 24/10/2022 bà đang chặt củi tại khu vực ấp B, xã B, huyện C thì gặp bà R, hai bên cự cãi về việc chặt củi nên bà R dùng cây gỗ sao bằng bắp tay dài khoảng 06 cm đánh vào người bà, lúc này cũng có con bà R là C dùng tay đánh vào cạnh hàm của bà đến khi bà không còn biết gì thì mới ngưng đánh, sau đó bà được đưa đến bệnh viện điều trị thương tích và được chuẩn đoán là bị đụng giập lồng ngực (chấn thương ngực). Tổng số tiền điều trị bệnh là 2.771.560 đồng, tiền người nuôi bệnh 07 ngày: 1.750.000 đồng; tiền ăn uống: 270.000 đồng; tiền mất thu nhập 45 ngày 11.250.000 đồng (tiền làm nghề phụ giúp bán chè mỗi ngày 250.000 đồng x 45 ngày). Tổng thiệt hại là 16.041.560 đồng.

Nay bà yêu cầu yêu cầu bà Phan Thị R và chị Nguyễn Thị C liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 16.041.560 đồng.

Bị đơn bà Phan Thị R và chị Nguyễn Thị C được Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng như không tham gia tố tụng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 225/2023/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A đối với bà Phan Thị R.

Buộc bà Phan Thị R phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị A số tiền 3.468.358 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị A đối với yêu cầu buộc chị Nguyễn Thị C có nghĩa vụ liên đới với bà Phan Thị R bồi thường thiệt hại số tiền 16.041.560 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm; quyền kháng cáo; quyền thi hành án và thời hiệu thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 28/9/2023, nguyên đơn Nguyễn Thị A kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm buộc bà Phan Thị R và bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị A số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 16.041.560 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Nguyên đơn Nguyễn Thị A trình bày ý kiến: Vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đối với bà Phan Thị R và bà Nguyễn Thị C, vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Bị đơn bà Phan Thị R và chị Nguyễn Thị C vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng, kháng cáo của bị đơn là phù hợp pháp luật; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy

định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Phan Thị R; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 225/2023/DS-ST ngày 27/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị A làm đơn kháng cáo và được miễn nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định tại Điều 285 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Phan Thị R và chị Nguyễn Thị C đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà R và chị C.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1] Xác định căn cứ bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thực tế có sự việc đánh nhau giữa bà Nguyễn Thị A và bà Phan Thị R. Xác định, nguyên nhân dẫn đến xô xát là do các bên có mâu thuẫn có lời qua tiếng lại cãi vã nhau. Tại Biên bản ghi lời khai vào ngày 27/10/2022 tại Công an xã B xác định được việc bà R và bà A có xảy ra cự cãi dẫn đến đánh nhau. Xác định thương tích của bà A do bà R gây ra nên, bà A có đến trung tâm y tế huyện C và bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang để điều trị. Như vậy, bà R là người gây thương tích cho bà A nên phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà A do có hành vi xâm phạm sức khỏe của bà A theo quy định tại Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu buộc bà R có nghĩa vụ bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm cho bà A là có căn cứ.

[2.2] Về số tiền bồi thường thiệt hại: Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quy định của pháp luật chấp nhận buộc bà R có nghĩa vụ bồi thường cho bà A: chi phí hợp lý cho việc khám chữa bệnh (627.654 đồng + 951.944 đồng) + tiền thuê người nuôi bệnh 1.600.000 đồng + chi phí tàu xe 120.000 đồng + tổn thất tinh thần, mất thu nhập 2.481.000 đồng = 5.780.598 đồng và xác định là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Cấp sơ thẩm xác định nguyên nhân xảy ra xô xát là do cả hai có lời lẽ xúc phạm nhau, bà R là người có hành vi tấn công bà A trước, gây thương tích là lỗi của 2 bên, các định mức độ lỗi của bà A là 40%, bà R là 60%, buộc bà R bồi thường cho bà A 60% của số tiền 5.780.598 đồng = 3.468.358 đồng là có cơ sở.

[2.3] Đối với yêu cầu buộc chị Nguyễn Thị C có nghĩa vụ liên đới với bà Phan Thị R bồi thường thiệt hại cho bà A, nhưng bà A không đưa ra chứng cứ chứng minh chị C có tham gia đánh bà nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bà A là người kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh thiệt hại cao hơn số tiền cấp sơ thẩm buộc bà R bồi thường, không có chứng cứ chứng minh chị C1 có hành vi gây thương tích cho bà nên không có căn cứ chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà A, giữ nguyên bản án sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bà Nguyễn Thị A yêu cầu bồi thường về sức khỏe bị xâm phạm nên không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Đối với các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị A; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 225/2023/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A đối với bà Phan Thị R.

Buộc bà Phan Thị R phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị A số tiền 3.468.358 đồng (ba triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm năm mươi tám đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị A đối với yêu cầu buộc chị Nguyễn Thị C có nghĩa vụ liên đới với bà Phan Thị R bồi thường thiệt hại số tiền 16.041.560 đồng.

3. Về án phí dân sự: Căn cứ điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Bà Nguyễn Thị A và bà Phan Thị R được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện Châu Phú;
- Chi cục THA-DS huyện Châu Phú;
- Phòng KTNV& THA;
- Tòa Dân sự;
- Văn phòng;
- Đường sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Giao